

● TIỂU THUYẾT CÔNG GIÁO



QUỶ XUNG TỘI

Kỳ 52

MA VĂN LIÊU

Chuyện “Hai cô gái bị vong”. Phần 2 kỳ 52

Trở về nhà với tâm trạng rất lo lắng, lo lắng cho hai cô con gái cưng của mình bị vong hồn theo ám... chị Hương chờ hai con đi học về. Khi Ngọc và Ngà vừa về đến nhà, chị nghĩ rằng nếu nói ra cho hai con biết sự thật, e rằng hai con sẽ hốt hoảng, cho nên chị Hương ra vẻ thản nhiên kêu hai con cùng chị đến trước bàn thờ đọc kinh Lạy Cha, kinh Kính Mừng và kinh Sáng Danh với lý do cầu cho các đấng linh hồn... Đọc xong, khi các con đi vào buồng thay đồ, chị Hương thăm thĩ cầu nguyện cho chàng trai bám theo hai con, nếu là vong linh thì được ơn “siêu thoát”, nếu là người sống thì một trong hai con được gặp phải nhân duyên tốt đẹp.

Hôm sau khi hai con đi học vừa về đến nhà, chị Hương hỏi ngay:

- *Hôm nay hai đứa sao rồi? Có bị “thằng đó” đeo bám nữa không?*

Cả Ngọc lẫn Ngà đều không nhớ rõ vì tuổi trẻ hồn nhiên vô lo chẳng chịu sâu sát mà chú tâm để ý... tuy nhiên hai cô gái có thể trả lời mẹ rằng cả hai đều không có cảm giác bị đeo bám. Chị Hương hơi mừng thầm nhưng vẫn cứ kêu hai con vào trước bàn thờ đọc kinh như hôm trước thêm lần nữa... và ngày hôm sau hai cô gái cũng trả lời với mẹ không có cảm giác lần không nhìn thấy bóng chàng trai bám theo họ. Chị Hương mừng rỡ hơn nữa rồi đi khoe với chị hàng xóm người lương về sự hiệu nghiệm của kinh đọc bên Công giáo cũng như về lời mách bảo của vị sư già.

Hai người đàn bà kinh ngạc lẫn kinh sợ về hiện tượng vong, người đã chết, dám hiện hình ngay ban ngày ban mặt để đeo bám người sống; có điều, cả hai thắc mắc với nhau tại sao chỉ có hai cô con gái của chị Hương bị vong đeo bám trong khi mọi nữ sinh khác còn lại thì không... càng thắc mắc hơn tại sao kinh đọc Công giáo có công hiệu thần kỳ đến như thế, lại cũng không thể hiểu nổi làm cách nào vị sư già bên Phật giáo kia biết bí quyết dùng kinh đọc Công giáo để xua đuổi vong, nhưng đồng thời cũng không hiểu nổi tại sao biết rõ sự công hiệu thần hiệu của đạo Chúa thế mà các vị sư không cải đạo và người lương không trở lại Công giáo v.v... Hai phụ nữ nhất định hôm nào rảnh rỗi phải trở qua chùa gặp vị sư già hỏi cho ra lẽ.

Mùng chưa được bao lâu, một hôm hai cô con gái đi học về lại than rên:

- *Tụi con lại bị ảnh (1) bám theo nữa. Lần này ảnh về đến tận nhà và... -hai cô gái vừa nói vừa nhìn ra hàng rào cây dâm bụt trước nhà- vừa rồi còn dám đứng trước nhà mình nhìn vào nữa mẹ ơi!... Ơ... ơ... Hình như vừa mới bỏ đi...*

Chị Hương nổi gai ốc khắp cả mình mẩy. Định thần nhớ lại vì quá vui mừng tưởng xong việc nên những ngày qua ba mẹ con không còn đọc kinh thêm lần nào nữa... thế là chị Hương nắm tay hai con kéo đến trước bàn thờ đọc kinh ngay lập tức. Hai cặp mắt to tròn đen lay láy của hai cô gái xinh đẹp tuổi trăng tròn lại càng mở to hơn, càng đen tròn và càng xinh đẹp hơn... ngỡ ngác nhìn chị với vẻ ngạc nhiên tột độ... nhưng rồi các cô cũng ngoan ngoãn vâng lời mẹ rậm rập.

Từ hôm đó trở đi, nhà chị Hương hình thành giờ kinh hôm vào khoảng 6 giờ 30 chiều, lúc hai con vừa đi học về đến nhà... trước đó, có bao giờ nhà này chịu đọc kinh hôm mỗi ngày đâu!

Mọi chuyện tưởng chừng đến đó đã xong vì hai cô con gái không còn cảm râm “bị đeo bám” nữa, nào ngờ! Một hôm đi học về vừa đến nhà, Ngọc, cô chị, quăng cặp lên bàn rồi cau mặt giận dỗi mẹ mẹ:

- *Thằng cha (2) phá không cho con nghỉ trưa, nên các giờ học buổi chiều con buồn ngủ muốn*

chết mẹ ạ!

Chị Hương hiểu con gái lớn nói gì và nói đến ai, nhưng cũng cố hỏi lại để mong không phải là vọng:

- *Con nói gì vậy?*

Ngọc trả lời:

- *Con nói đến cái anh chàng đeo bám tụi con đó!*

Ngọc kể cho mẹ nghe từng chi tiết như: đang ngả lưng trên bàn học để ngủ trưa trong phòng học vắng thì có khi bị anh chàng nắm tóc, có khi bị kéo quần, lúc thì bị nói nhảm vào tai v.v... đặc biệt là chỉ mình Ngọc bị quấy phá, còn Ngà, cô em gái, nằm gần đó không bị phá, vẫn tỉnh rụi ngủ yên.

Chị Hương hốt hoảng hỏi dồn:

- *Con có thấy rõ thằng đó không? Em Ngà có biết con bị quấy phá không? Khi con đang bị quấy phá, con có mắng cho thằng đó thôi đi không?...*

Ngọc nói chỉ có mình cô bị quấy phá, trong khi em gái vẫn nghỉ trưa yên hàn như không hay biết gì... có lúc Ngọc còn ngồi dậy mắng chửi –bản tính của Ngọc vốn nóng nảy và hung dữ– nhưng chàng trai kia không bỏ đi, hoặc có bỏ đi thì cũng bỏ đi chốc lát rồi quay lại.

Chị Hương thất thần... nhưng cũng cố trấn an con gái vài câu rồi lấy cớ “đi công chuyện”, tát tả chạy ngay đến nhà chị hàng xóm hôm nọ... Thuật lại hết đầu đuôi cho chị hàng xóm nghe xong, chị Hương cùng chị hàng xóm nhất quyết càng sớm càng tốt phải quay lại chùa, gặp vị sư già để hỏi.

Ngày hôm sau, 2 phụ nữ đến chùa. Sau khi kể hết cho vị sư già hôm trước nghe, vị cao tăng trầm ngâm một lúc rồi làm bằ:

- *Đã đọc kinh cho... mà còn theo... vọng này nặng lắm đây!*

Chị hàng xóm hỏi liền:

- *“Nặng” là làm sao, thưa thầy?*

Vị sư già giải thích:

- *Bên kia thế giới có từ hàng vạn hàng muôn đến hàng ức (3)... tầng từ thấp lên cao, dân gian Việt Nam gọi tất là 9 tầng, con số 9 chỉ nhiều vô vàn, Ấn giáo gọi tất là 7 tầng, con số 7 cũng chỉ nhiều vô kể. Sau khi chết, mỗi người tùy trình độ tâm linh khi còn sống sẽ vào ở tầng xứng hợp với mình. Trình độ tâm linh bao gồm khả năng nhận thức, khuyh hướng, sở thích và công làm tội... Ví dụ kẻ chỉ lo ăn uống nhậu nhẹt suốt ngày thuở còn sống, linh hồn họ nặng nề trầm uất trong khoái cảm xác thịt, tất nhiên chết xong họ sẽ phải vào ở tầng thấp tè bên dưới, gọi là “nặng”; kẻ hung ác còn ở tận tầng sâu thẳm bên dưới nữa kia; người suốt đời tất bật với tiền của để nuôi sống gia đình... tuy ở tầng cao hơn hẳn, nhưng vẫn là thấp lè tè so với các nhà tư tưởng ngày đêm lo suy luận triết học, lý học, đạo học v.v... những người làm điều thiện, những kẻ sống ngay lành thì được ở tầng cao hơn, sáng láng hơn; những bậc chân tu chuyên sống khổ hạnh để sửa tính sửa nét... còn ở tầng cao chót vót; những bậc thánh hiền ở tầng cao vời vợi tràn ngập ánh sáng chói chan... ngược hẳn lại những kẻ dữ sống gian ác, giết người cướp của, luôn gieo tai họa cho người khác... phải chịu ở tầng thấp nhất, nơi đó tối tăm, u khí nặng nề trầm uất và linh hồn họ phải bị biến dạng xấu xí tương chừng như sa-tầng, ác quỷ... Mỗi tôn giáo có cách khác nhau để dạy tín đồ của mình về các tầng ấy; ví dụ Công giáo gọi thiên đàng, luyện ngục và hỏa ngục, Phật giáo gọi là niết bàn, địa ngục v.v...*

Chị hàng xóm thắc mắc:

- *Nhưng sao các vong hồn còn trở về trần gian, thưa thầy?*

Vị cao tăng điềm đạm trả lời:

- *Hồn linh của bậc thánh nhân, hiền sĩ, chân tu, người lành... vì lo mà hưởng siêu ân diệu*

phúc, nên họ hơi đâu mà quay trở về trần gian là nơi khổ ải, nên họ cần chi mà bám víu người phàm là những kẻ yếu đuối bất tài vô dụng, nên họ còn thèm chi thú vui rẻ rác bọ bèo ở trần gian? Nhưng những linh hồn ở khắp ngàn, vạn... tầng giữa và dưới... vì không hưởng được phúc lạc gì nên họ mới hay tìm về trần thế ô trọc này hòng kiếm chút sự tướng nhớ, nương cậy sự ủi an, hoài niệm những dư vị vật chất xưa; những vong linh ở ngàn, vạn, muôn... tầng thấp tè bên dưới vì quá khổ ải bởi nhục hình quả báo tất yếu, họ lại còn càng muốn quay về cõi trần để trả thù, để hãm hại, để quấy phá kiểu “ăn không được phá cho hôi”, hay xúi giục chèo kéo người còn sống đi theo đường họ vì lòng họ luôn “ganh ăn tức ở”, hận thù, ghét cay căm độc... Nói tóm, vì không phúc lộc mà quay trở về lang thang rày đây mai đó mới gọi là vong linh, vong hồn, vong này vong nọ... cứ lưu vong mãi mãi. Vừa lưu vong vừa mang theo khổ hình...(4)

Chị hàng xóm hỏi:

- Vậy vong “nặng” là những linh hồn ở các tầng thấp gọi là cõi trầm luân phải không ạ?

Vị sư già gật đầu:

- Thì thầy đã nói.

Chị Hương hỏi:

- Tại sao con đọc kinh thì vong kia biến mất. Nhưng chỉ biến mất một thời gian rồi quay trở lại?

Vị sư già trầm ngâm:

- Có lẽ kinh con đọc chưa đủ cho vong ấy dịu bớt nỗi trầm luân khổ ải, chưa lên được tầng nó ao ước... Cũng có thể vong ấy muốn điều gì đó ở nơi con gái của con...

Chị Hương chột dạ:

- Vậy con phải làm sao? Xin thầy giúp con!

Vị cao tăng không trả lời ngay, mà đứng lên đi vào trong một lúc; khi trở ra, ông nói:

- Con hãy về và đọc kinh tiếp vì vong này đã nặng lòng yêu con gái của con.

Chị Hương rụng rời:

- Sao được?

Chị hàng xóm nóng nảy “rộ” lên:

- Kỳ vậy? Người chết mà yêu người sống? Làm sao có chuyện ấy?

Chờ cho hai người đàn bà dịu dần sự sùng sốt và lo ngại, vị cao tăng nói:

- Người chết khác gì người sống! Họ giống chúng ta; có khác chăng thì cái khác ấy chỉ là thay đổi cách sống; vậy nên thất tình (7 thứ tình cảm và cảm xúc) như: hỉ, nộ, ái, ố, cụ, ai, dục... vẫn còn nguyên như sinh thời. Ấy mới chính là nền tảng cho thương phạt ở đời sau. Thí dụ người giàu có nào đó từng một đời lao tâm khổ tứ làm ra của cải, dựng nên sự nghiệp và gây dựng cả một gia đình ấm êm hạnh phúc... nhưng khi chưa kịp an hưởng thành quả của mình, người đó đã chết vội; ở đời sau, người giàu có ấy sẽ rất tiếc xót của cải, tiếc rẻ sự nghiệp, lưu luyến vợ con, ganh tức khi người khác thay chỗ mình thụ hưởng tất cả... Đây chính là môi dây dưa không dứt với trần thế, ảnh hưởng đến sự siêu thoát hay thăng hạng (5) đồng thời vừa là nỗi khổ của người giàu có đó. Ở mặt tình cảm cũng vậy...

Chị Hương lấy lại sự bình tĩnh, hỏi:

- Thưa thầy! Có hại gì cho con gái của tôi hay không?

Vị sư già trả lời:

- Nếu để lâu thì... không tốt lắm!

(còn tiếp)

(1) Người miền Nam chỉ cần đánh dấu hỏi vào các đại từ nhân xưng ngôi thứ hai dành cho những

người lớn hơn mình... để ngôi thứ hai trở thành ngôi thứ ba khi người đó vắng mặt: Thí dụ: anh sửa thành “anh”, chị sửa thành “chị”, cô sửa thành “cô”, dì sửa thành “dì”, cậu sửa thành “cậu”, dượng sửa thành “dượng”, mợ sửa thành “mợ”, ông sửa thành “ông”, bà sửa thành “bà”... -trừ chữ bác, chú, thêm- mà vẫn hàm ý kính trọng. Có lẽ phong thổ “đất rộng người thưa” và tâm lý lẫn tập quán muốn mọi thứ đều giản tiện của người Việt từ miền Bắc miền Trung di dân vào miền Nam thời khẩn hoang... đã tạo ra như vậy.

(2) Thằng cha ấy được sửa thành “thằng chả”, con mẹ ấy được sửa thành “con mẹ”... như đã nói ở trên.

(3) Thiên: 1.000, vạn: 10.000, muôn: 100.000, ức: 1.000.000. Đó là cách gọi của người Việt xưa.

(4) Ý kiến riêng của cha Luca là: Ở thế giới bên kia, không gian và thời gian trở thành một duy nhất, do đó vinh phúc hay khổ hình là trạng thái không lệ thuộc không gian hay thời gian như ở cõi đời, thí dụ: ở đời này, người nào đó ở tù (không gian) 1 tháng (thời gian). Do đó, một người đang ở luyện ngục thì dù có trở về trần gian thì khổ hình luyện ngục đi theo người đó.

(5) Sự siêu thoát hay thăng hạng: Theo ý kiến cha Luca, khi người chết nào rũ bỏ được phần nào sự “nặng mùi tục lụy”, người đó sẽ được thăng hạng lên tầng cao hơn. Riêng với người Công giáo, thánh lễ cầu hồn hoặc những lời cầu nguyện nào có câu kết: “Cậy nhờ công nghiệp Chúa Giêsu Kitô...” của người thân còn sống, chính là sự giúp đỡ họ được hưởng thêm ơn cứu độ mà giờ đây họ không còn khả năng tự mình tìm kiếm... nhận được thánh lễ hay lời cầu nguyện như vậy, họ cũng sẽ được thăng hạng. Đến đây ta nhớ lại, bậc thánh nhân đã từ bỏ mọi sự ngay khi còn sống, chết xong họ không còn vương bận bất cứ điều gì thuộc trần thế, họ bay thẳng về thiên đàng, tầng cao nhất. Vì vậy câu Chúa phán: “Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu có vào Nước Trời” (Mt 19,24); hoặc câu: “Ai đến với Ta mà không dứt bỏ cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, và cả mạng sống mình nữa, thì không thể làm môn đệ Ta” (Lc 14,26)... có ý nghĩa thâm sâu.